TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2021
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trương Thị Hiệp

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 121/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Đặng Quế C, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng T1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Đặng Quế C trình bày*: Chị và anh Đỗ Trọng T1 tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, sau khi cưới vợ chồng vào tỉnh Đ

sinh sống và làm việc, chị làm công nhân còn anh T1 làm nghề tài xế. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm đến tháng 11 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị phát hiện anh T1 nhắn tin với một người phụ nữ rất thân mật, xưng hô với nhau là vợ chồng. Đến tháng 01 năm 2020 chị lại phát hiện anh T1 tiếp tục nhắn tin với một người phụ nữ khác, cũng xưng hô với nhau vợ chồng, chị và gia đình khuyên nhủ anh từ bỏ để quay về với vợ con thì anh T1 thừa nhận đã nảy sinh tình cảm với người phụ nữ này nên không bỏ được. Lúc đó chị đòi đến nhà chị này để nói chuyện thì anh T1 đánh và mắng chửi chị trước mặt cha mẹ chồng, anh chị chồng; sau hôm đó mẹ chồng dẫn mẹ con chị về quê chồng sống để chờ anh T1 về quê chung sống nhưng anh T1 không về nên đến tháng 5/2020 chị bỏ về nhà mẹ ruột ở hẳn từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh T1 không có lần nào thuyết phục chị về chung sống mà chỉ có mình chị níu kéo hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Trọng T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Đỗ Huỳnh Anh T2 sinh ngày 04.3.2019 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T2, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho gia đình anh Đỗ Trọng T1 nhưng anh T1 không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Đặng Quế C đối với anh Đỗ Trọng T1.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Huỳnh Anh T2 cho chị Huỳnh Đặng Quế C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Trọng T1 do chị C không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

- Về án phí: Buộc chị Huỳnh Đặng Quế C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Trọng T1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Đặng Quế C và anh Đỗ Trọng T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống tại tỉnh Đ, giữa chị C, anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc chị C nghi ngờ anh T1 có tình cảm với người phụ nữ khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến khi tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, giao thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa, không trình bày ý kiến yêu cầu của mình. Hơn nữa khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị C có thiện chí tích cực hàn gắn hạnh phúc gia đình nên chị theo mẹ chồng về chung sống tại nhà chồng ở xã N để chờ anh T1 về hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh T1 lại không có thiện chí dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Hơn nữa trong khoảng thời gian sống ly thân, anh T1 cũng không có biện pháp giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị C anh T1 không có lần nào gặp nhau để hòa giải chuyện vợ chồng, chứng tỏ anh T1 không mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị C. Như vậy, hôn nhân giữa chị C và anh T1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Đặng Quế C.

[2.2] Về con chung: Chị C xác định vợ chồng có 01 người con tên Đỗ Huỳnh Anh T2 sinh ngày 04.3.2019, chị C yêu cầu nuôi cháu T2 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không có lời khai của anh T1 nhưng qua xác minh mẹ của anh T1 là bà Võ Thị H xác nhận vợ chồng chị C, anh T1 có 01 người con đúng như chị C đã trình bày. Xét yêu cầu của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2, hơn nữa tính đến ngày xét xử, cháu T2 chưa được 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng" nên chấp nhận giao cháu T2 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị C không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Đặng Quế C được ly hôn với anh Đỗ Trọng T1.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Đỗ Huỳnh Anh T2 sinh ngày 04.3.2019 cho chị Huỳnh Đặng Quế C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Đặng Quế C phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001574 ngày 19.3.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đỗ Trọng T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản

sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *UBND xã N*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ